

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22/11/2019

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Xa Quý Thạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu và ông Bùi Văn Ớn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Minh Giang - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 09 năm 2019 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/10/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/11/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*có mặt*).

- Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt lần thứ hai không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Qua tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện, tháng 02 năm 2008 chị và anh Bùi Văn T xác lập quan hệ hôn nhân. Việc kết hôn có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó giữa hai vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng khác biệt nhau về quan điểm sống, lối sống cùng với những tác động từ bên ngoài

khiến cho quan hệ vợ chồng luôn căng thẳng đến mức không thể hàn gắn được, hiện chị H và anh T đã ly thân từ cuối năm 2016. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Bùi Văn T.

Về con chung: Chị H và anh T có một con chung tên là Bùi Trung Đ, sinh ngày 18/01/2009, hiện anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 12/2016 cho đến nay. Nguyên vọng của chị H sau ly hôn sẽ để anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của bị đơn Bùi Văn T trong quá trình giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Tháng 02 năm 2008 anh và chị H xác lập quan hệ hôn nhân. Việc kết hôn có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó giữa hai vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng khác biệt nhau về quan điểm sống, lối sống. Nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không muốn ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh T và chị H có một con chung tên là Bùi Trung Đ, sinh ngày 18/01/2009, nếu phải ly hôn anh T mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chưa yêu cầu chị H phải đóng góp cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, các đương sự đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được. Bị đơn anh Bùi Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

**** Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 10/09/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn T thể hiện:*** Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn T kết hôn năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng cụ thể không rõ, hiện chị H và anh T đang sống ly thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa, kiểm sát viên Lê Xuân Trường phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều diễn ra theo đúng trình tự, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị H với anh T không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị H.

Về con chung: Đề nghị giao con chung Bùi Trung Đ, sinh ngày 18/01/2009 cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Về phần cấp dưỡng do anh T chưa yêu cầu, không có mặt tại địa phương và cũng không đến Tòa án để bảo vệ cho quyền lợi của

mình. Do đó đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án, nếu anh T có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung sẽ được xem xét trong một vụ án khác.

Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không đề cập giải quyết trong vụ án.

Về án phí: Nguyên đơn Bùi Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn anh Bùi Văn T có hộ khẩu thường trú tại xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tổng đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tuy nhiên các đương sự có đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án, nên đây là trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Bùi Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh T không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị H là phù hợp Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị H và anh T có một con chung tên là Bùi Trung Đ, sinh ngày 18/01/2009, hiện do anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy anh T có chỗ ở ổn định, có công việc đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con cái. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung cần giao con chung Bùi Trung Đ, sinh ngày 18/01/2009 cho anh Bùi Văn

T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2019 trở đi cho đến khi đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh T không đến Tòa án để bảo vệ cho quyền lợi của mình. Do đó HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án, nếu anh T có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung sẽ được xem xét trong một vụ án khác.

[4]Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5].Về án phí: Nguyên đơn Bùi Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 235; 271; 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Bùi Văn T.
2. Về con chung: Giao con chung Bùi Trung Đ, sinh ngày 18/01/2009 cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 22/11/2019 cho đến các khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị H chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Nguyên đơn Bùi Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002792 ngày 05/09/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay không phải nộp thêm nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được niêm yết công khai hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Vũ Lâm;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Xa Quý Thạo